

Số: 64/2025/TT-BCA

Hà Nội, ngày 16 tháng 7 năm 2025

THÔNG TƯ

Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2019/TT-BCA ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về khai báo tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, điều tra tai nạn lao động và bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong Công an nhân dân

Căn cứ Luật An toàn, vệ sinh lao động ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 39/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động;

Căn cứ Nghị định số 02/2025/NĐ-CP ngày 18 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Công an;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Tổ chức cán bộ;

Bộ trưởng Bộ Công an ban hành Thông tư sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2019/TT-BCA ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về khai báo tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, điều tra tai nạn lao động và bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong Công an nhân dân,

Điều 1. Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 51/2019/TT-BCA ngày 18 tháng 10 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Công an quy định về khai báo tai nạn lao động, sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động, điều tra tai nạn lao động và bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong Công an nhân dân

1. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 3 như sau:

“2. *Bệnh nghề nghiệp* là bệnh phát sinh do điều kiện lao động có hại của nghề nghiệp tác động tới người lao động theo danh mục các loại bệnh nghề nghiệp do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành kèm theo Thông tư số 15/2016/TT-BYT ngày 15 tháng 5 năm 2016 (sửa đổi, bổ sung năm 2023).”

2. Sửa đổi, bổ sung khoản 2 Điều 6 như sau:

“2. Khi nhận được tin báo xảy ra sự cố kỹ thuật gây mất an toàn, vệ sinh lao động hoặc tai nạn lao động làm chết người hoặc tai nạn lao động nặng, đơn vị cấp phòng và tương đương (đơn vị cấp phòng); Công an xã,

phường, đặc khu (Công an cấp xã); doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc đơn vị trực thuộc Bộ hoặc thuộc Công an tỉnh, thành phố (doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp) quản lý người lao động bị tai nạn lao động có trách nhiệm báo cáo ngay và sau đó phải báo cáo bằng văn bản tới lãnh đạo cấp cục hoặc lãnh đạo Công an tỉnh, thành phố (Công an cấp tỉnh).

Trường hợp tai nạn lao động làm chết người hoặc vụ tai nạn lao động nặng có tính chất mức độ phức tạp thì đơn vị quản lý người lao động bị tai nạn đồng thời phải báo ngay tới Công an cấp xã nơi xảy ra tai nạn lao động; đơn vị cấp cục hoặc Công an cấp tỉnh phải báo cáo ngay bằng văn bản về Bộ Công an (qua Cục Tổ chức cán bộ)."

3. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 7 như sau:

"1. Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở

a) Thủ trưởng đơn vị cấp phòng hoặc Trưởng Công an cấp xã hoặc người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp quản lý người lao động bị tai nạn lao động phải thành lập ngay Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở để điều tra các vụ tai nạn lao động sau đây:

Tai nạn lao động nhẹ;

Tai nạn lao động làm bị thương nặng 01 người lao động;

Tai nạn lao động làm bị thương nặng 01 người lao động và làm bị thương nhẹ một người lao động trở lên;

b) Thành phần Đoàn điều tra tai nạn lao động

Đại diện lãnh đạo đơn vị cấp phòng hoặc đại diện lãnh đạo Công an cấp xã hoặc người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp làm Trưởng đoàn; thành viên là cán bộ làm công tác chính sách của đơn vị có người lao động bị tai nạn, cán bộ làm công tác chính sách của đơn vị cấp trên trực tiếp (nếu có) và các thành viên khác do người có thẩm quyền quyết định thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động quyết định".

4. Sửa đổi, bổ sung đoạn đầu Điều 11 như sau:

"Đối với vụ tai nạn lao động làm bị thương người lao động thuộc thẩm quyền điều tra của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở, nhưng sau đó người lao động bị chết trong thời gian điều trị hoặc do tái phát của chính vết thương do tai nạn lao động gây ra thì Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở (hoặc thủ trưởng đơn vị cấp phòng, Trưởng Công an cấp xã, người đứng đầu doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp quản lý người lao động bị tai nạn đối với trường hợp chưa thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở) phải báo cáo thủ trưởng đơn vị cấp cục hoặc Giám đốc Công an cấp tỉnh thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh để điều tra vụ tai nạn lao động; việc phối hợp điều tra vụ tai nạn lao động được thực hiện như sau:"

5. Sửa đổi, bổ sung Điều 13 như sau:

“Điều 13. Phối hợp điều tra tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động có dấu hiệu tội phạm

Việc phối hợp điều tra tai nạn lao động giữa Đoàn điều tra tai nạn lao động trong Công an nhân dân, Cơ quan điều tra và Viện Kiểm sát nhân dân có thẩm quyền đối với các vụ tai nạn lao động chết người và tai nạn lao động có dấu hiệu tội phạm thực hiện tương tự quy định tại Điều 20 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.”

6. Sửa đổi, bổ sung khoản 3 Điều 16 như sau:

“3. Cục Tổ chức cán bộ có trách nhiệm tổng hợp báo cáo của Công an đơn vị, địa phương, xây dựng báo cáo tình hình tai nạn lao động trong Công an nhân dân và gửi báo cáo này theo quy định tại khoản 5 Điều 24 Nghị định số 39/2016/NĐ-CP.”

7. Sửa đổi, bổ sung Điều 17 như sau:

“Điều 17. Bồi thường tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp và trợ cấp tai nạn lao động

1. Bồi thường đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại khoản 4 Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động, Điều 3 và Điều 8 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH ngày 28 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật An toàn, vệ sinh lao động về chế độ đối với người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH).

2. Trợ cấp đối với người lao động bị tai nạn lao động thực hiện theo quy định tại khoản 5 Điều 38 Luật An toàn, vệ sinh lao động, Điều 4 và Điều 8 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH.

3. Tiền lương làm căn cứ tính mức bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 5 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH, trong đó: Tiền lương làm căn cứ tính tiền bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp đối với hạ sĩ quan, chiến sĩ nghĩa vụ, học viên Công an nhân dân hưởng sinh hoạt phí là mức tiền lương cơ sở hoặc mức tham chiếu tại thời điểm xảy ra tai nạn lao động hoặc thời điểm xác định bị bệnh nghề nghiệp.

4. Người lao động hưởng lương từ ngân sách nhà nước bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp sẽ thực hiện mức bồi thường hoặc mức trợ cấp bằng mức bồi thường hoặc mức trợ cấp tối thiểu quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH. Khuyến khích các doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp thực hiện bồi thường, trợ cấp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp ở mức cao hơn mức tối thiểu quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH.

Trường hợp Công an đơn vị, địa phương đã trích kinh phí của đơn vị để mua bảo hiểm tai nạn cho người lao động bị tai nạn lao động tại các đơn vị hoạt động kinh doanh dịch vụ bảo hiểm thì người bị tai nạn lao động được hưởng các khoản chi trả bồi thường, trợ cấp theo hợp đồng đã ký với đơn vị kinh doanh dịch vụ bảo hiểm. Nếu số tiền đơn vị kinh doanh dịch vụ bảo hiểm trả cho người bị tai nạn lao động hoặc thân nhân người bị tai nạn lao động thấp hơn mức tối thiểu quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH thì Công an đơn vị, địa phương thực hiện chi trả phần chênh lệch để tổng số tiền người bị tai nạn lao động hoặc thân nhân của người bị tai nạn lao động nhận được ít nhất bằng mức bồi thường, trợ cấp tối thiểu quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH.

5. Người lao động hoặc thân nhân người lao động không được hưởng chế độ bồi thường nếu bị tai nạn lao động nhưng thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 40 Luật An toàn, vệ sinh lao động.

6. Người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp trong thời gian nghỉ việc để điều trị, phục hồi chức năng lao động vẫn được hưởng đầy đủ các chế độ như khi đang công tác, học tập, làm việc và đóng bảo hiểm xã hội theo quy định.

7. Người lao động bị tai nạn lao động, đồng thời được cơ quan có thẩm quyền xác nhận là thương binh hoặc người hưởng chính sách như thương binh hoặc liệt sĩ theo quy định của pháp luật về ưu đãi người có công với cách mạng, thì không thực hiện chế độ theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này.

Trường hợp người lao động được hưởng trợ cấp thương tật một lần mà mức trợ cấp thương tật một lần cao hơn mức bồi thường hoặc trợ cấp tối thiểu quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH thì người lao động không được hưởng bồi thường hoặc trợ cấp theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này. Trường hợp mức trợ cấp thương tật một lần thấp hơn mức bồi thường hoặc trợ cấp tối thiểu quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH thì Công an đơn vị, địa phương thực hiện chi trả phần chênh lệch để tổng số tiền người bị tai nạn lao động nhận được ít nhất bằng mức bồi thường, trợ cấp tối thiểu quy định tại Điều 3, Điều 4 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH.

8. Người lao động được bồi thường, trợ cấp tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này vẫn được hưởng chế độ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp bắt buộc quy định tại Mục 3 Chương III Luật An toàn, vệ sinh lao động.”

8. Sửa đổi, bổ sung khoản 1 Điều 18 như sau:

“1. Công an đơn vị, địa phương quản lý người lao động có trách nhiệm lập hồ sơ giải quyết bồi thường, trợ cấp cho người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 6 Thông tư số 28/2021/TT-BLĐTBXH. Hồ sơ được lập làm 03 bộ, trong đó:

a) Công an đơn vị, địa phương lưu 01 bộ;

b) Người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp hoặc thân nhân người lao động bị tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp giữ 01 bộ;

c) 01 bộ gửi Cục Tổ chức cán bộ để theo dõi.”

9. Thay thế cụm từ “xã, phường, thị trấn” bằng cụm từ “xã, phường, đặc khu” tại khoản 2 Điều 12.

Điều 2. Điều khoản thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2025.

2. Các vụ tai nạn lao động trước ngày Thông tư này có hiệu lực thi hành thuộc trách nhiệm của Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp cơ sở nhưng đã được Giám đốc Công an cấp tỉnh ban hành quyết định thành lập Đoàn điều tra tai nạn lao động để tiến hành điều tra (do không tổ chức Công an cấp huyện) thì Đoàn điều tra tai nạn lao động cấp tỉnh tiếp tục thực hiện điều tra theo quy định.

3. Trong quá trình tổ chức thực hiện Thông tư nếu có vướng mắc, Công an đơn vị, địa phương báo cáo về Bộ Công an (qua Cục Tổ chức cán bộ) để có hướng dẫn kịp thời.//*W*

Nơi nhận: *MT*

- Các đồng chí Thứ trưởng;
- Công an đơn vị, địa phương;
- Lưu: VT, V03, X01(P9). M(140).



Đại tướng Lương Tam Quang